

Chương Mỹ, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Số: 75/2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con ngày 01 tháng 4 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1989. ĐKKHKT: Số nhà A – tổ B – khu X – thị trấn M – huyện C – thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số nhà D – tổ E – khu T – thị trấn M – huyện C – thành phố Hà Nội.

- Anh **Dương Anh T**, sinh năm 1982. ĐKKHKT và cư trú tại: Số nhà A – tổ B – khu X – thị trấn M – huyện C – thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 13/10/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, thành phố Hà Nội. Vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Đ, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Anh T có một con chung là cháu Dương Thúy A, sinh ngày 10/8/2013. Chị Đ và anh T thỏa thuận:

Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi Tòa án có quyết định khác.

Chị Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Anh T.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Anh T có một con chung là cháu Dương Thúy A, sinh ngày 10/8/2013. Anh Dương Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi Tòa án có quyết định khác.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Dương Anh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai

số 0003905 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Người yêu cầu;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VIỆT HÙNG